

Phan Thiết, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 334/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Đ - sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

-Bị đơn: Ông Trần Văn C – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố 05, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

-Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Đ - sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bị đơn: Ông Trần Văn C – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố 05, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Đ - sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

-Bị đơn: Ông Trần Văn C – sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố 05, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Bùi Thị Đ và ông Trần Văn C có hai người con chung tên Trần Thảo N – sinh ngày 03/6/1993 và Trần Đình D – Sinh ngày 19/02/1997. Hiện hai người con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

- **Về tài sản chung:** Bà Bùi Thị Đ và ông Trần Văn C chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Bùi Thị Đ và ông Trần Văn C xác định không có nợ chung.

- **Về án phí:** Bà Bùi Thị Đ nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng theo biên lai

số 0013506 ngày 21/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Bùi Thị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường, xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Lưu Triều